TOÀ ÁN NHÂN DÂN **TỈNH HÀ TĨNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 27 /2019/HNGĐ-ST
Ngày: 29 - 11 - 2019
V/v *tranh chấp Hôn nhân và gia đình*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH

- ***Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Bùi Đình Thông

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Nhuần và bà Nguyễn Thị Phương Nga.

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Linh Giang - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên tòa: Bà Dương Thị Thanh Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2019 tại Hội trường xét xử Toà án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh mở phiên toà xét xử công khai sơ thẩm vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 51/2019/TLST - HNGĐ, ngày 21/8/2019. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 25/2019/QĐXX - ST, ngày 28/10/2019 và Thông báo về việc mở lại phiên toà số 08/2019/TB-TA ngày 12/11/2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: **Chị Nguyễn Thị L**, sinh năm 1991; Địa chỉ: Xóm Đ, xã M, huyện C, tỉnh H (Có mặt)

2. Bị đơn: **Anh Trần Đình Đ**, sinh năm 1987; Địa chỉ trước khi xuất cảnh: Xóm Đ, xã M, huyện C, tỉnh H. Hiện đang lao động tại Hàn Quốc (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện, lời khai có tại hồ sơ vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Loan trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị L và anh Trần Đình Đ kết hôn vào ngày 23/3/2010 có đăng ký kết hôn tại UBND xã M, huyện C, tỉnh H. Hôn nhân giữa hai người là tự nguyện, không bị ai ép buộc. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian, sau đó có phát sinh mâu thuẫn lặt vặt trong cuộc sống nhưng chưa đến mức căng thẳng. Năm 2018, anh Trần Đình Đ đi lao động tại Hàn Quốc thì vợ chồng tiếp tục mâu thuẫn, anh Đ không tin tưởng, nghe lời người ngoài nghi ngờ, ghen tuông, chửi bới, xúc phạm chị L. Hiện nay chị L cũng không biết địa chỉ cụ thể của anh Đ ở đâu. Nay chị nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung vợ chồng không thể hàn gắn,

mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, chị L làm đơn yêu cầu Toà án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Trần Đình Đ.

Về quan hệ con chung: Quá trình chung sống, vợ chồng có 02 con chung là cháu Trần Nguyễn Băng T, sinh ngày 09/10/2010 và Trần Khánh V, sinh ngày 03/8/2016. Hiện cháu Trần Nguyễn Băng T đang sống chung cùng bố mẹ anh Đ là ông Trần Đình B và bà Trần Thị B, còn cháu Trần Khánh V đang sống cùng với chị L. Thời điểm chị L làm đơn xin ly hôn và tại phiên tòa, chị có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cả hai con vì anh Đ đang ở nước ngoài không có điều kiện chăm sóc các con và chị không yêu cầu anh đóng góp nuôi con.

Về quan hệ tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngày 25/11/2019, Tòa án nhân dân tỉnh nhận được đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự đề ngày 21/11/2019 của người yêu cầu là Trần Đình Đ, sinh ngày 01/5/1987, trú tại xóm Đ, xã M, huyện C, tỉnh H, hiện đang lao động tại Hàn Quốc. Trong đơn không nêu quan điểm giải quyết về quan hệ tình cảm, tài sản chung và nợ chung; nhưng về con chung, anh Đ đề nghị Tòa án giám định ADN của hai con là Trần Nguyễn Băng T, sinh ngày 09/10/2010 và Trần Khánh V, sinh ngày 03/3/2016.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh sau khi nhận xét việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán, Thư ký và các đương sự, phân tích nội dung vụ án, đã đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị L. Xử cho chị Nguyễn Thị L được ly hôn với anh Trần Đình Đ; về con chung: giao cháu Trần Nguyễn Băng T và Trần Khánh V, cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng, anh Đ không phải đóng góp nuôi con; về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu giải quyết nên không xem xét. Về án phí: Buộc nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Anh Trần Đình Đ hiện đang lao động tại Hàn Quốc, không có địa chỉ cụ thể. Tại công văn cung cấp thông tin xuất nhập cảnh số 14421/QLXNC-P5, ngày 09/9/2019 của Cục quản lý xuất nhập cảnh - Bộ Công an xác nhận thông tin: Anh Trần Đình Đ, sinh ngày 01/5/1987 khai địa chỉ ở xóm Đ, xã M, huyện C, tỉnh H đã xuất nhập cảnh 26 lần, xuất cảnh gần nhất ngày 17/11/2018, hiện chưa có thông tin nhập cảnh về nước. Do đó, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh theo quy định tại Điều 37 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Quá trình giải quyết vụ án, Toà án đã hai lần tiến hành xác minh qua người thân của anh Đ là bà Trần Thị B (mẹ đẻ anh Đ). Theo thông tin bà Trần Thị B cung cấp tại biên bản lấy lời khai ngày 18/9/2019 thì anh Đ đi lao động tại Hàn Quốc từ năm 2018 cho đến nay, thỉnh thoảng anh có liên lạc về cho gia đình nhưng không nói rõ địa chỉ cụ thể của anh tại Hàn Quốc nên bà không thể

cung cấp được địa chỉ của anh Đ cho tòa án. Ngoài ra theo bà B cung cấp thì gia đình bà đã nhận được thông báo thụ lý vụ án của tòa án và gia đình cũng đã thông báo nội dung chị Loan xin ly hôn cho anh Đ biết thì anh Đ có nói lại với gia đình là tình cảm vợ chồng anh vẫn như cũ, còn việc chị L xin ly hôn cứ để vợ chồng tự giải quyết. Trường hợp phải ly hôn thì nguyện vọng của anh Đ là được nuôi cháu Trần Nguyễn Băng T, còn cháu Trần Khánh V giao cho chị L nuôi dưỡng. Các vấn đề khác anh Đ không đề cập đến. Tại biên bản lấy lời khai ngày 02/10/2019, bà B tiếp tục cung cấp thông tin anh Đ có liên lạc về cho gia đình và trao đổi việc ly hôn với chị L, theo đó về tình cảm anh chưa đồng ý ly hôn với lý do chị L ngoại tình; về con chung anh có nguyện vọng nuôi cả hai con, nếu không được anh có nguyện vọng nuôi cháu Trần Khánh V.

Căn cứ đoạn 2 điểm b tiểu mục 2.1, mục 2 phần II Nghị quyết 01/2003/NQ- HĐTP ngày 16/4/2003 của Hội đồng thẩm phán TANDTC và Công văn số 253/TANDTC-PC ngày 26/11/2018 của Toà án nhân dân Tối cao hướng dẫn về việc giải quyết vụ án ly hôn có bị đơn là người Việt Nam ở nước ngoài nhưng không rõ địa chỉ, Toà án tiến hành xét xử vắng mặt anh Trần Đình Đ theo quy định.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị L và anh Trần Đình Đ đã tuân thủ các điều kiện kết hôn và đã đăng ký kết hôn ngày 23/3/2010 tại UBND xã M, huyện Can L, tỉnh Hà Tĩnh. Căn cứ quy định về điều kiện kết hôn của Luật hôn nhân và gia đình xác định hôn nhân giữa chị L và anh Đ là hợp pháp.

Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì xảy ra mâu thuẫn. Năm 2018, anh Đ đi lao động ở Hàn Quốc, thỉnh thoảng vợ chồng có liên lạc nhưng anh Đ không nói địa chỉ cụ thể của anh ở đâu tại Hàn Quốc. Theo chị L thì từ ngày anh Đ đi nước ngoài làm ăn tình cảm vợ chồng lại càng rạn nứt do vợ chồng sống xa nhau, không tin tưởng lẫn nhau. Nay chị L nhận thấy tình cảm vợ chồng đã trầm trọng, vợ chồng không chia sẽ, yêu thương và cả hai cũng không liên lạc với nhau, chị L yêu cầu được ly hôn với anh Đ.

Xét thấy mục đích của hôn nhân là xây dựng gia đình ấm no, tiến bộ, hạnh phúc, các thành viên gia đình có nghĩa vụ tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau…nhưng hôn nhân giữa chị L và anh Đ không đạt được mục đích đó, mâu thuẫn đã trầm trọng, vợ chồng không thương yêu, quan tâm, giúp đỡ nhau. Căn cứ quy định tại Điều 51 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 thì *"Vợ, chồng hoặc cả hai người có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết việc ly hôn"*. Vì vậy, cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị L xử cho chị NguyễnThị L được ly hôn anh Trần Đình Đ để mỗi người tự xây dựng cuộc sống mới tốt đẹp hơn.

[2.2] Về quan hệ con chung: Quá trình chung sống vợ chồng có 02 con chung là Trần Nguyễn Băng T, sinh ngày 09/10/2010 và Trần Khánh V, sinh ngày 03/8/2016. Chị L có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con và không yêu cầu anh Đ đóng góp nuôi con. Xét thấy anh Đ có nguyện vọng được nuôi cháu Trần Nguyễn Băng T nhưng hiện nay anh Đ làm ăn ở xa, không có

điều kiện để chăm sóc, nuôi dưỡng con để đảm bảo cho con phát triển đầy đủ về mọi mặt. Ngoài ra, anh Đ cũng không có ý kiến nhờ người thân của anh thay anh chăm sóc cháu nên không đủ căn cứ, điều kiện để giao con cho anh Đ chăm sóc, nuôi dưỡng. Hơn nữa, cháu Trần Nguyễn Băng T đã trên 7 tuổi và có đơn nguyện vọng được ở với mẹ.

Đối với yêu cầu giám định ADN đối với hai cháu Trần Nguyễn Băng T và Trần Khánh V của anh Trần Đình Đ thấy rằng hiện nay anh Đ đang lao động ở Hàn Quốc, đơn của anh gửi cho tòa án không có xác nhận của đại sứ quán, không có tài liệu chứng cứ gì kèm theo để chứng minh đối với yêu cầu của mình và hiện tại cũng không biết rõ địa chỉ cụ thể của anh nên tòa án không có căn cứ để xem xét giải quyết trong cùng vụ án.

Do đó, cần chấp nhận yêu cầu giao cả hai con chung cho chị L trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng là phù hợp. Khi nào anh Trần Đình Đ có địa chỉ cụ thể, có yêu cầu về thay đổi người nuôi con, cung cấp được chứng cứ để yêu cầu giám định ADN của các con thì Tòa án sẽ xem xét, giải quyết bằng vụ án khác.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu nên Tòa án không xem xét.

[2.4] Về án phí: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị L phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 51, 56, 81, 82, 83, 123, 127 Luật Hôn nhân gia đình; các Điều 28, 37, 227, 273, 479, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị L. Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị L được ly hôn anh Trần Đình.

2. Về con chung: Giao con chung là cháu Trần Nguyễn Băng T, sinh ngày 09/10/2010 và Trần Khánh V, sinh ngày 03/8/2016 cho chị Nguyễn Thị L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh Trần Đình Đ không phải cấp dưỡng nuôi con. Anh Đ có quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được ngăn cản.

3. Về án phí: Buộc chị Nguyễn Thị L phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 001337 ngày 21/8/2019 tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Hà Tĩnh.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND cấp cao tại Hà Nội;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- Cục THADS tỉnh Hà Tĩnh;
- UBND xã M;
- Đương sự;
- Lưu HS, TDS.

Bùi Đình Thông